

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HS-ST
Ngày 16/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Thọ

2. Ông Đặng Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Văn N**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh năm 1991, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà 13, ngõ 184, đường N, phố Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu O (Đã chết) và bà Bùi Thị H; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Cao Thị Hồng H; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2024 cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Hoàng Huy M, sinh năm 2006; Trú tại: phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty cổ phần d - Chi nhánh Ninh Bình; Địa chỉ: 02/156, đường Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn K, sinh năm 1987; Đội trưởng đ; địa chỉ: xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Ông Hoàng Văn K1, sinh năm 1980; Địa chỉ: phố B, phường N, thành phố H,

tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/5/2023 có giá trị đến ngày 11/5/2028, hiện đang làm lái xe taxi cho công ty cổ phần d chi nhánh Ninh Bình . Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 12/9/2024 Nguyễn Văn N đang đỗ xe ở đường T thuộc phường T, thành phố N thì nhận được báo khách của tổng đài đón khách tại địa chỉ số 58, Đường Đ, phường T, thành phố N nên Nam điều khiển xe ô tô BKS: 35F-001.72, nhãn hiệu Vinfast E34, màu xanh từ đường T đi qua vòng xuyến L giao với đường T đi theo hướng L - N. Khi đi qua vòng xuyến thì N đi ở giữa phần đường bên phải đường L (là đường đôi có dải phân cách cố định phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt , mỗi chiều rộng 10 mét, được trải bê tông nhựa phẳng, thẳng). Khi cách ngã 3 khoảng 40 m giao giữa đường Đ và đường L, N bật xi nhan phải để chuyển hướng rẽ phải , N quan sát gương chiếu hậu bên phải, áp sát dần ngã rẽ thì thấy anh Hoàng Huy M, sinh năm 2006, trú tại phố B, phường N, thành phố N điều khiển xe mô tô BKS: 35B2-256.37 vừa mới đi qua vòng xuyến cách xe ô tô của anh N khoảng 60-70 mét thì N giảm tốc độ, khi cách ngã 3 khoảng 20 mét N đã không quan sát phía sau gương chiếu hậu bên phải nên không phát hiện thấy anh M đang đi ở phía bên phải phía sau xe ô tô của mình , tới điểm bắt đầu rẽ vào đường Đ, N quan sát gương bên trái , rồi quay sang chưa kịp quan sát gương chiếu hậu bên phải đã đánh lái để chuyển hướng rẽ phải nên phần tai xe và nắp ca bô bên phải xe ô tô va chạm với phần tay lái bên trái xe mô tô của anh M đang đi ở phần đường bên phải cùng chiều làm xe mô tô do anh M điều khiển mất lái đâm vào cột biển báo đường Đ, anh M ngã ra đường còn xe mô tô bị văng cách mép đường 4,4 mét. N thấy vậy đã dừng xe xuống kiểm tra thì thấy anh M đầu chảy nhiều máu, có biểu hiện co giật nên đã gọi taxi và đưa anh M vào bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình để cấp cứu.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra , Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã tổ chức khám nghiệm hiện trường , khám phương tiện và ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định tỷ lệ phần trăm thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe đối với anh Hoàng Huy M nhưng anh M có đơn xin từ chối giám định. Ngày 05/12/2024 Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã ra Quyết định dẫn giải anh Hoàng Huy M đến Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình để giám định thương tích nhưng anh M không chấp hành. Ngày 11/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định tỷ lệ phần trăm thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe đối với anh Hoàng Huy M qua hồ sơ. Ngoài ra Cơ quan CSĐT công an thành phố N thu giữ của Nguyễn Văn N 01 xe ô tô BKS: 35F-001.72, số khung: RLLV4HDH0PV701004, số máy: JEAAGB239270029, nhãn hiệu:

VINFAST, loại: VF E34 D5HH01, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số: 370185002671; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: EA 1743577; 01 đăng ký xe ô tô 35F-001.72; 01 giấy biên nhận thể chấp số: MMD20231538959/HDTC/35F-001.72/1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 893427926823 /EOTOBB.10. Thu giữ của anh Hoàng Huy M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 35B2-256.37, số khung: RLHHC125XFY317366; số máy: HC12E7317054 (xe đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận Giám định trên hồ sơ số 018/KLTgTHS-TTPY ngày 20/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình đối với anh Hoàng Huy M kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Huy M là: 67%.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-TPHL ngày 17/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì về Bản kết luận Giám định trên hồ sơ số 018/KLTgTHS-TTPY ngày 20/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nam cho UBND phường B, thành phố H, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, thành phố H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án từ 5% đến 7%.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và bản Bản kết luận Giám định trên hồ sơ số 018/KLTgTHS-TTPY ngày 20/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình. Như vậy có đủ căn cứ kết luận khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 12/9/2024, tại ngã ba giao nhau giữa đường L và đường Đ thuộc phường T, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast E34, màu xanh biển kiểm soát 35F-001.72 tham gia giao thông không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên phần tai xe và nắp ca bô bên phải xe ô tô đã va chạm với phần tay lái bên trái xe mô tô của anh M đang đi ở phần đường bên phải cùng chiều. Hậu quả làm anh M bị vỡ xương đỉnh hai bên, dập não bán cầu phải, chảy máu dưới màng cứng bán cầu trái, dập phổi, vỡ xương cánh chậu trái giảm 67% sức khỏe, đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu, khắc phục, hỗ trợ và bồi thường cho bị hại; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo do đó cần dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là có căn cứ, phù hợp. Đồng thời áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo là 5%.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, ngày 24/11/2024, Nguyễn Văn N đã hỗ trợ cho anh M số tiền 120.000.000 đồng. Anh M đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với N.

- Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 35F-001.72, Công ty cổ phần d đã mua bảo

hiểm tự nguyện nên công ty chỉ yêu cầu anh N bồi thường số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền phí bảo hiểm, ngoài ra công ty không yêu cầu gì khác. Quá trình chuẩn bị xét xử N đã bồi thường số tiền 540.000 đồng cho Công ty cổ phần d chi nhánh Ninh Bình.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc BKS 35B2 - 256.37: quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của ông Hoàng Văn K1, sinh năm 1980, trú tại phố B, phường N, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (là bố đẻ của anh M). Cơ quan cảnh sát đi điều tra công an thành phố N đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Hoàng Văn K1, Ông K1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast E 4 BKS: 35F-001.72 cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định số: EA 1743577; 01 đăng ký xe ô tô 35F-001.72; 01 giấy biên nhận thế chấp số: MMD20231538959/HDTTC/35F-001.72/1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 893427926823 /EOTOBB.10: quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô và các giấy tờ trên là tài sản của Công ty cổ phần d do bà Đào Thụy V là Giám đốc có địa chỉ: 02/156, đường Đ, phường N, TP H, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã trả lại chiếc xe ô tô cùng giấy tờ trên cho anh Trần Văn K là người được Công ty d ủy quyền. Anh K đã nhận lại tài sản cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô và không có yêu cầu đề nghị gì

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số: 370185002671 mang tên Nguyễn Văn N quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố N (nay là thành phố H), Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được

quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nam cho UBND phường B, thành phố H, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nam có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, thành phố H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án là 5% để nộp ngân sách nhà nước.

Nếu bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 100 luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA.DS thành phố H;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình